

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Anh** – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

2. Ông **Nguyễn Sơn Hóa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Quang** - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND Q. Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 796/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Vũ Đình K**; Sinh năm 1972; ĐKKHKT và ở tại: số X tổ XX phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị N**; Sinh năm 1981; ĐKKHKT: số X tổ XX phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú cuối cùng: số X Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn ông Vũ Đình K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị N tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2009 tại UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn ông bà sống tại phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, ông bà hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có nhiều khác biệt về tính cách. Ông bà đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung. Bà N đã bỏ đi nơi khác ở từ năm 2012. Trước đây thỉnh thoảng ông vẫn liên lạc với bà N nhưng khi ông hỏi đang ở đâu thì bà N không cho ông biết địa chỉ cụ thể. Sau một thời gian dài tìm hiểu và hỏi thăm bạn bè ông mới biết hiện bà N sinh sống tại quận Hoàng Mai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân nhau đã quá lâu không ai quan tâm đến ai, ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Ông K xác nhận ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và đất ở chung: Ông K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị N nhưng bà N không đến Tòa án để ghi lời khai, không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn của ông bà tại địa phương, tổ trưởng tổ dân phố cho biết: bà N sinh sống tại địa phương một thời gian ngắn thì bán nhà và bỏ đi nơi khác sống nên tổ dân phố không biết về mâu thuẫn giữa vợ chồng ông K, bà N. Nay ông K có đơn xin ly hôn bà N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Vũ Đình K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị N. Về con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị N tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn bà Nguyễn Thị N không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến của bà và tiến hành xét xử vắng mặt bà N là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo, giấy báo của Tòa án. Bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Đình K. Cho ông K được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: ông K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Ông Vũ Đình K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Đình K xin ly hôn với bà Nguyễn Thị N. Theo xác minh tại Công an phường Ô Chợ Dừa nơi bà Nguyễn Thị N có hộ khẩu thường trú và Công an phường Đại Kim nơi bà cư trú thể hiện bà N không còn ở nơi thường trú từ năm 2013 và hiện không nắm được bà đang sinh sống ở đâu.

Căn cứ vào kết quả xác minh cho thấy bà N thay đổi nơi cư trú không cho ông K biết nơi ở mới của mình. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ và xác định nơi cư trú cuối cùng của bà N là số 236/49 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 08/01/2024 ông Vũ Đình K có Đơn đề nghị Tòa án đăng tin thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc ông xin ly hôn bà Nguyễn Thị N.

Ngày 11/01/2024 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã có Công văn đề nghị Đài tiếng nói Việt Nam; Báo Công lý; Ban quản trị công thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đăng tin thông báo cho bà Nguyễn Thị N đến Tòa án tham gia tố tụng giải quyết việc ông Vũ Đình K xin ly hôn. Ngày 24/01/2024 Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và các ngày 19, 24, 26/01/2024 Báo Công lý đã đăng tin thông báo cho bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa ngày 29/3/2024 bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Đình K: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện ông Vũ Đình K và bà Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 06 tháng 01 năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của ông Vũ Đình K thể hiện: mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà chủ yếu là vợ chồng không cùng quan điểm nên không hòa hợp trong đời sống hằng ngày, không thể chia sẻ, đồng cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 khi bà N bỏ nhà đi nơi khác ở. Bà N không đến Tòa án để trình bày quan điểm, không đến Tòa án tham gia các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Đình K. Cho ông Vũ Đình K ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Ông Vũ Đình K trình bày ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Vũ Đình K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Vũ Đình K và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Đình K. Ông Vũ Đình K được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Ông Vũ Đình K trình bày ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Ông Vũ Đình K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông K đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010822 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Ông Vũ Đình K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường Ô Chợ Dừa,
- ĐD, HN (Giấy CNKH số 03/06.01.2009)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Anh